

Số: 9284 /SYT-NV

Đồng Nai, ngày 05 tháng 11 năm 2021

V/v triển khai mô hình điều trị
Viêm gan C lưu động trên địa bàn
tỉnh.

Kính gửi:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai;
 - Trung tâm Y tế các huyện, thành phố: Long Thành, Trảng Bom, Định Quán, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Long Khánh, Biên Hòa.
- (Sau đây gọi là các đơn vị)

Thực hiện Công văn số 839/AIDS-ĐT ngày 04/11/2021 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc hướng dẫn triển khai mô hình điều trị VGC lưu động (Công văn gửi kèm), Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu các nội dung hướng dẫn triển khai mô hình điều trị Viêm gan C lưu động đính kèm Công văn nêu trên của Cục Phòng, chống HIV/AIDS và căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối hướng dẫn các cơ sở điều trị HIV/AIDS trên địa bàn triển khai mô hình; tăng cường truyền thông, quảng bá dịch vụ để bệnh nhân đồng nhiễm HIV/VGC được tiếp cận dịch vụ điều trị Viêm gan C; quản lý, thanh quyết toán thuốc theo quy định.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện././

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Cục PC HIV/AIDS (để báo cáo);
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

**BỘ Y TẾ
CỤC PHÒNG, CHỐNG
HIV/AIDS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:839 /AIDS-ĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2021

V/v: Hướng dẫn triển khai mô hình điều trị
VGC lưu động

Kính gửi:.....

Ngày 14/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1246/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030. Trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ người bệnh đồng nhiễm HIV/VGC được điều trị đồng thời thuốc ARV và điều trị viêm gan C đạt 50% trở lên vào năm 2025 và 75% trở lên vào năm 2030. Ngày 09/02/2021, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1207/QĐ-BYT phê duyệt kế hoạch triển khai điều trị viêm gan vi rút C (VGC) trên người bệnh đồng nhiễm HIV/vi rút viêm gan C do Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ giai đoạn 2021-2023 (sau đây gọi tắt là Quyết định 1207/QĐ-BYT) với chỉ tiêu 16.000 người đồng nhiễm HIV/VGC được điều trị VGC cho giai đoạn 2021-2023 từ nguồn hỗ trợ của Dự án Quỹ toàn cầu. Để mở rộng độ bao phủ, đa dạng hóa các mô hình cung cấp dịch vụ điều trị VGC bảo đảm bệnh nhân được tiếp cận dễ dàng, thuận lợi và phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch theo Quyết định 1207/QĐ-BYT, Cục Phòng, chống HIV/AIDS xây dựng Hướng dẫn cung cấp điều trị VGC lưu động tại các tỉnh do Dự án Quỹ toàn cầu hỗ trợ.

Cục Phòng, chống HIV/AIDS đề nghị Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh, thành phố/ Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh Hải Dương và các đơn vị liên quan thực hiện những nội dung sau:

1. Hướng dẫn các cơ sở điều trị HIV/AIDS trên địa bàn triển khai mô hình VGC lưu động phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương theo hướng dẫn tại phụ lục I đính kèm;
2. Tăng cường truyền thông tạo cầu, quảng bá dịch vụ điều trị VGC và điều trị VGC lưu động, điều phối hoạt động kết nối giữa các cơ sở điều trị HIV/AIDS do Dự án Quỹ toàn cầu tài trợ đã triển khai điều trị VGC và các cơ sở điều trị HIV/AIDS chưa triển khai điều trị VGC (trong và ngoài tỉnh) nhằm chuyển gửi, giới thiệu bệnh nhân đồng nhiễm HIV/VGC được tiếp cận dịch vụ điều trị viêm gan C;
3. Các cơ sở triển khai điều trị đồng nhiễm HIV/VGC từ nguồn thuốc Quỹ toàn cầu thực hiện quản lý, thanh quyết toán thuốc theo quyết định 1207/QĐ-BYT và gửi dữ liệu lên công giám định BHYT theo hướng dẫn tại phụ lục II đính kèm.

Mọi thắc mắc trong quá trình thực hiện, vui lòng liên hệ: BS. Trần An Dũng, điện thoại: 0986028087, email: dungvaac88@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- BQL các dự án hỗ trợ PC HIV/AIDS (để phối hợp);
- CDC, USAID, HAIVN, PATH, SHIFT, FHI360 (để biết);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Thị Thu Hương

Danh sách gửi công văn

(Đính kèm theo công văn số /AIDS-ĐT ngày tháng năm 2021)

I. Danh sách gửi Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố:

1. An Giang
2. Bình Dương
3. Bà Rịa Vũng Tàu
4. Bắc Giang
5. Bắc Ninh
6. Cần Thơ
7. Cà Mau
8. Đồng Nai
9. Đồng Tháp
10. Điện Biên
11. Hà Nội
12. Hải Dương
13. Hải Phòng
14. Khánh Hòa
15. Kiên Giang
16. Lai Châu
17. Lào Cai
18. Long An
19. Nam Định
20. Nghệ An
21. Ninh Bình
22. Phú Thọ
23. Quảng Ninh
24. Sơn La
25. Sóc Trăng
26. Tây Ninh
27. Thái Bình
28. Thái Nguyên
29. Thanh Hóa
30. TP Hồ Chí Minh
31. Vĩnh Phúc
32. Yên Bái

II. Danh sách gửi các đơn vị khác:

1. Bệnh viện Nhiệt đới Hải Dương

PHỤ LỤC I
HƯỚNG DẪN CUNG CẤP DỊCH VỤ LƯU ĐỘNG ĐIỀU TRỊ VIÊM GAN C (VGC) MẠN TÍNH TRÊN NGƯỜI BỆNH ĐỒNG NHIỄM VGC/HIV

(Ban hành kèm theo công văn số: /AIDS-ĐT ngày tháng năm 2021)

I. MỤC ĐÍCH HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn này hướng dẫn các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ lưu động điều trị VGC mạn tính trên bệnh nhân đồng nhiễm HIV/VGC do Dự án Quỹ toàn cầu hỗ trợ. Hướng dẫn nhằm tăng cường và mở rộng độ bao phủ của dịch vụ điều trị VGC tại các tỉnh, thành phố đảm bảo bệnh nhân có thể tiếp cận dễ dàng và thuận lợi.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật số 64/2006/QH 11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

- Luật số 71/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

- Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030;

- Quyết định số 5456/QĐ-BYT ngày 20/11/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS;

- Quyết định số 1207/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai điều trị viêm gan vi rút C (VGC) trên người bệnh đồng nhiễm HIV/vi rút viêm gan C do Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ giai đoạn 2021-2023;

- Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/08/2014 của Bộ Y tế về việc khám chữa bệnh nhân đạo;

- Công văn số 188/AIDS-ĐT ngày 17/03/2021 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc triển khai điều trị VGC trên người bệnh đồng nhiễm HIV/VGC.

III. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khái niệm:

Dịch vụ lưu động điều trị VGC cho người đồng nhiễm HIV/VGC (sau đây viết tắt là điều trị VGC lưu động) là dịch vụ y tế khám, điều trị viêm gan C miễn

phí cho người đồng nhiễm HIV/VGC do các cơ sở điều trị HIV/AIDS đang triển khai điều trị VGC do Quỹ toàn cầu hỗ trợ và triển khai điều trị VGC lưu động tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS không đủ điều kiện hoặc không nằm trong các tỉnh, thành phố do Quỹ toàn cầu tài trợ.

2. Nguyên tắc thực hiện

Cơ sở cung cấp điều trị VGC lưu động là cơ sở y tế đã được cấp phép hoạt động theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và nằm trong tiêu chuẩn cơ sở điều trị VGC theo Quyết định số 1207/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai điều trị viêm gan vi rút C (VGC) trên người bệnh đồng nhiễm HIV/vi rút viêm gan C do Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ giai đoạn 2021-2023 (sau đây viết tắt là Quyết định 1207/QĐ-BYT).

Cơ sở cung cấp điều trị VGC lưu động cần xây dựng kế hoạch về điều trị VGC lưu động và được Sở Y tế đồng ý bằng văn bản. Trường hợp thực hiện điều trị VGC lưu động ở tỉnh, thành phố khác cần có sự đồng ý bằng văn bản của Sở Y tế các tỉnh, thành phố đó.

Cơ sở cung cấp điều trị VGC lưu động phải bảo mật thông tin của bệnh nhân theo đúng quy định của pháp luật.

Điều trị VGC lưu động được cung cấp dựa trên sự tự nguyện tham gia của bệnh nhân và hoàn toàn miễn phí về thuốc điều trị viêm gan C, các hỗ trợ khác theo quy định của nhà tài trợ.

Việc quản lý hồ sơ, bệnh án điều trị VGC lưu động phải được thực hiện tại cơ sở y tế tổ chức điều trị VGC lưu động

Cung cấp điều trị VGC lưu động cần có sự phối hợp xuyên suốt trước, trong và sau đợt lưu động giữa cơ sở y tế cung cấp dịch vụ lưu động, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

3. Hình thức và địa điểm thực hiện

Cơ sở y tế thực hiện cung cấp điều trị VGC lưu động theo hình thức đội khám và điều trị VGC lưu động.

Cơ sở y tế lựa chọn địa điểm cung cấp điều trị VGC lưu động phù hợp với đối tượng bệnh nhân, có thể là: (1) Các phòng khám, điều trị HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh, thành phố do Quỹ toàn cầu hỗ trợ nhưng chưa triển khai điều trị điều trị đồng nhiễm HIV/VGC; (2) Các phòng khám, điều trị HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh, thành phố lân cận các tỉnh, thành phố do Dự án Quỹ toàn cầu hỗ trợ; (3) Phòng Y tế của trại giam, trại tạm giam có triển khai điều trị HIV/AIDS.

IV. CHUẨN BỊ

1. Điều kiện cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động

Điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự và trang thiết bị y tế, thuốc và phạm vi hoạt động chuyên môn của cung cấp điều trị VGC lưu động được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế Quy định về Khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.

1.1. Điều kiện về nhân sự

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của đội khám và điều trị VGC lưu động phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp theo quy định của pháp luật và phạm vi chuyên môn ghi trong chứng chỉ hành nghề phù hợp với điều trị VGC.

Các thành viên khác của đội khám và điều trị VGC lưu động phải có chứng chỉ hành nghề. Trường hợp thành viên trực tiếp tham gia khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thuộc diện phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật phải được đào tạo, tập huấn phù hợp phạm vi chuyên môn được phân công.

Trường hợp có thực hiện cấp phát thuốc thì người cấp phát thuốc phải có bằng cấp chuyên môn tối thiểu là dược tá hoặc bác sĩ có chứng chỉ hành nghề.

1.2. Điều kiện về trang thiết bị y tế và thuốc

Nhóm lưu động phải có đủ trang thiết bị và hộp thuốc chống choáng, thuốc cấp cứu và thuốc chữa bệnh phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn về điều trị VGC.

Trang thiết bị phục vụ điều trị VGC lưu động phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, thuốc VGC để phục vụ điều trị VGC phải nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, còn thời hạn sử dụng và nằm trong Quyết định 1207/QĐ-BYT.

1.3. Phạm vi hoạt động chuyên môn

Thực hiện đúng các quy định về chuyên môn kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn được Bộ Y tế, Sở Y tế cho phép.

Cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động cần đảm bảo quy trình khám và điều trị VGC tuân theo quy trình chuyên môn theo Quyết định số 2065/QĐ-BYT ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút C và theo hướng dẫn tại Quyết định 1207/QĐ-BYT.

1.4. Các điều kiện khác

Việc thực hiện cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động tại cơ sở điều trị HIV/AIDS khác, phòng y tế của các trại giam, trại tạm giam... cần được các đơn vị đó đồng ý bằng văn bản.

2. Truyền thông tạo cầu và quảng bá dịch vụ điều trị VGC lưu động

Các cơ sở cần xây dựng kế hoạch truyền thông tạo cầu và quảng bá dịch vụ điều trị VGC, điều trị VGC lưu động tới nhóm bệnh nhân đồng nhiễm HIV/VGC;. Thông tin chi tiết cho bệnh nhân về các đợt điều trị VGC lưu động tại địa phương.

Việc truyền thông và quảng bá dịch vụ điều trị VGC, điều trị VGC lưu động có thể được truyền thông trực tiếp qua nhóm tiếp cận cộng đồng và lồng ghép với truyền thông về các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS, STIs...

Các kênh truyền thông quảng bá dịch vụ được thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, các ứng dụng hẹn hò, fanpage, các dịch vụ tiếp cận cộng đồng và xét nghiệm hướng đến nhóm bệnh nhân đồng nhiễm VGC/HIV.

V. QUY TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐIỀU TRỊ VGC LƯU ĐỘNG

Các bước cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động cụ thể như sau:

Bước 1. Cơ sở điều trị HIV/AIDS có triển khai điều trị VGC do Quỹ toàn cầu hỗ trợ thành lập đội cung cấp dịch vụ VGC lưu động: Bảo đảm các điều kiện tại khoản 1, mục IV của hướng dẫn này.

Bước 2. Cơ sở điều trị HIV/AIDS có triển khai điều trị VGC do Quỹ toàn cầu hỗ trợ xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động chi tiết: Thời gian, địa điểm cung cấp dịch vụ, số lần cung cấp dịch vụ lưu động trong tháng, quý, năm.

Bước 3. Tập huấn đội cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động về kỹ năng tư vấn và quy trình cung cấp dịch vụ lưu động.

Bước 4. Chuẩn bị trước chuyên lưu động

a) Cơ sở điều trị HIV/AIDS tổ chức điều trị VGC lưu động chuẩn bị:

Bộ dụng cụ: khám chữa bệnh, ống đựng máu, dụng cụ lấy máu và thùng vận chuyển mẫu (nếu cần thiết). Có đủ trang thiết bị và hộp thuốc chống choáng, thuốc cấp cứu, thuốc chữa bệnh. Rà soát đủ cơ số thuốc VGC cho đợt lưu động.

Phiếu sàng lọc, bệnh án, phiếu xét nghiệm, phiếu đồng thuận tham gia điều trị VGC, đơn thuốc, phiếu chuyển gửi

Tờ rơi, tài liệu truyền thông

Các trang thiết bị, máy móc phục vụ cho đợt lưu động.

b) Nơi nhận dịch vụ lưu động (cơ sở điều trị HIV/AIDS chưa triển khai điều trị VGC, Phòng Y tế có triển khai điều trị HIV/AIDS của các trại giam, trại tạm giam, ...)

Chọn ít nhất một cộng tác viên là người đầu mối liên lạc và hỗ trợ cho các hoạt động tổ chức dịch vụ lưu động.

Xây dựng và thống nhất kế hoạch tổ chức buổi dịch vụ lưu động với cơ sở y tế và nhóm hỗ trợ cộng đồng (nếu cần thiết).

Tư vấn và giới thiệu bệnh nhân đăng ký dịch vụ VGC lưu động

Thông báo cho bệnh nhân thời gian cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động và nhắc họ cầm theo chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân.

Bước 5. Tổ chức cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động

Trước khi cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động: Bệnh nhân cần được tư vấn và ký phiếu đăng ký tham gia điều trị VGC.

Thực hiện cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động:

Bảo đảm cung cấp dịch vụ điều trị VGC tại cơ sở y tế theo hướng dẫn của Quyết định 1207/QĐ-BYT, Quyết định số 2065/QĐ-BYT ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút C và Công văn số 188/AIDS-ĐT ngày 17/03/2021 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc triển khai điều trị VGC trên người bệnh đồng nhiễm HIV/VGC.

Cơ sở điều trị VGC lưu động sử dụng Sổ theo dõi điều trị VGC trên bộ công cụ HMED trong hoặc sau quá trình cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động.

Hẹn lịch tái khám cho bệnh nhân:

Hẹn bệnh nhân tái khám tại cơ sở điều trị HIV/AIDS triển khai điều trị VGC lưu động hoặc tại đợt lưu động tiếp theo theo lịch tái khám trong hướng dẫn triển khai điều trị VGC trên người bệnh đồng nhiễm HIV/VGC ban hành kèm theo công văn số 188/AIDS-ĐT ngày 17/03/2021 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS. Trong trường hợp bệnh nhân muốn đến cơ sở điều trị HIV/AIDS khác đang tổ chức điều trị VGC không phải cơ sở đang thực hiện đợt điều trị VGC lưu động, nhóm VGC lưu động viết giấy chuyển tuyến theo quy định.

Trường hợp bệnh nhân muốn quay lại điểm lưu động để tái khám: Nhóm lưu động cần thông báo cho bệnh nhân kế hoạch tổ chức các đợt lưu động trong thời gian tiếp theo để bệnh nhân có thể lựa chọn quay lại tái khám. Chủ động liên hệ bệnh nhân để đảm bảo bệnh nhân đến đúng hẹn của nhóm lưu động. Phối hợp với các nhóm hỗ trợ cộng đồng hay nhân viên y tế của cơ sở để liên hệ tìm hiểu nguyên nhân và tư vấn cho các bệnh nhân sai hẹn.

Thực hiện cấp phát thuốc cho điều trị VGC lưu động: có thể lựa chọn một trong các hình thức sau:

- Cấp phát thuốc tại nơi tổ chức đợt lưu động: Có phương tiện/khu vực đảm bảo các điều kiện khuyến cáo của nhà sản xuất để lưu giữ một lượng thuốc đủ dùng cho mỗi đợt lưu động.

- Cấp phát thuốc tại phòng phát thuốc hoặc khoa Dược của cơ sở điều trị HIV/AIDS đến thực hiện điều trị VGC lưu động.

Lưu ý: Bệnh nhân cần ký vào đơn thuốc và/hoặc sổ cấp phát thuốc điều trị VGC theo các quy định hiện hành, chứng từ phải là tên của cơ sở điều trị HIV/AIDS tổ chức điều trị VGC lưu động để làm chứng từ thanh quyết toán.

Bước 6. Kết thúc đợt lưu động

Việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế từ dịch vụ điều trị VGC lưu động được thực hiện theo quy định hiện hành.

Nhóm lưu động mang mẫu xét nghiệm (nếu có) về cơ sở điều trị tuyến huyện/tỉnh để thực hiện xét nghiệm hoặc chuyển cho đơn vị labo ký hợp đồng làm xét nghiệm sàng lọc các bệnh lý khác liên quan đến điều trị viêm gan C theo hướng dẫn Quyết định 1207 và các quy định hiện hành.

Nhóm lưu động mang toàn bộ sổ sách, bệnh án bao gồm đơn thuốc, phiếu xét nghiệm... của bệnh nhân về và lưu trữ tại cơ sở điều trị VGC lưu động để quản lý theo quy định. Tất cả các thông tin về bệnh nhân đều được bảo mật.

Bước 7. Theo dõi, hỗ trợ bệnh nhân sau đợt lưu động

Cơ sở điều trị VGC lưu động phối hợp với nhân viên y tế tại cơ sở nhận hỗ trợ lưu động, nhóm hỗ trợ cộng đồng theo dõi việc tuân thủ điều trị của bệnh nhân điều trị VGC sau đợt lưu động để đảm bảo hiệu quả điều trị và xử trí tác dụng phụ khi cần. Lịch tái khám và các nội dung, dịch vụ cần cung cấp tại mỗi lần tái khám theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút C và Quyết định 1207/QĐ-BYT.

Tùy theo tình trạng của từng bệnh nhân mà bác sỹ có thể chỉ định thêm xét nghiệm hoặc giới thiệu khách đến khám các chuyên khoa liên quan như khám da liễu hoặc viêm gan B,...

Trong vòng 2 tuần kể từ ngày bắt đầu nhận thuốc VGC, nhân viên y tế hoặc nhân viên tiếp cận cộng đồng hoặc thành viên nhóm cộng đồng tư vấn, nhắc bệnh nhân tuân thủ, duy trì điều trị và xử trí tác dụng phụ (nếu có) thông qua tin nhắn, gọi điện hoặc app điện thoại tùy theo sự lựa chọn của bệnh nhân. Việc theo dõi, hỗ trợ bệnh nhân tăng cường tuân thủ và duy trì điều trị được thực hiện theo quy định.

VI. QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN VÀ BÁO CÁO

Cơ sở y tế cung cấp dịch vụ điều trị VGC lưu động có trách nhiệm quản lý bệnh án và sổ sách ghi nhận các thông tin của bệnh nhân.

Đầy đủ liệu thuốc điều trị VGC nguồn QTC lên công giám định BHYT theo mẫu tại phụ lục II đính kèm.

Cơ sở điều trị HIV/AIDS, trại giam, trại tạm giam tiếp nhận dịch vụ điều trị VGC lưu động chịu trách nhiệm cung cấp cho cơ sở HIV/AIDS triển khai điều trị VGC lưu động phiếu tóm tắt thông tin điều trị ARV của bệnh nhân đồng nhiễm HIV/VGC theo mẫu tại phụ lục III đính kèm (để lưu hồ sơ bệnh án điều trị VGC lưu động)

Việc báo cáo bệnh nhân nhận dịch vụ điều trị VGC lưu động được thực hiện tương tự như bệnh nhân nhận dịch vụ điều trị VGC tại cơ sở y tế. Quy trình, tần suất, thời gian báo cáo được thực hiện theo quy định tại Quyết định 1207/QĐ-BYT và công văn 188/AIDS-ĐT ngày 17/3/2021 của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc triển khai điều trị VGC trên người bệnh đồng nhiễm HIV/VGC.

Cơ sở báo cáo kết quả điều trị VGC sau mỗi đợt lưu động gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố bao gồm: Tổng số bệnh nhân nhận dịch vụ điều trị VGC lưu động bao gồm số bệnh nhân mới, số bệnh nhân đang điều trị, số bệnh nhân đã hoàn thành liệu trình điều trị, số bệnh nhân bỏ trị, tử vong, số bệnh nhân đáp ứng tải lượng vi rút bền vững (sau 12 tuần kết thúc liệu trình điều trị).

Phụ lục II
Hướng dẫn đầy đủ liệu thuốc điều trị VGC nguồn QTC
lên công giám định BHYT

(Ban hành kèm theo công văn số: /AIDS-ĐT ngày tháng năm 2021)

1. Đối tượng áp dụng:

Các cơ sở điều trị HIV/AIDS triển khai điều trị VGC lưu động do Dự án Quỹ toàn cầu hỗ trợ

2. Cách thức up dữ liệu

Cán bộ chịu trách nhiệm tổng hợp đầy đủ thông tin bệnh nhân điều trị VGC lưu động tại các lần cấp thuốc điều trị VGC vào file excel theo mẫu sau:

ST T	KY_QT	MA_CS_KCB	MA_B N	HO_TEN	NGAY_SI NH	GIOI_TI NH	SO_CMTD	MA_CP	TEN_C P	DVT	SO_DAN G_KY	HAM_LUO NG	SO_LUONG BV	DON_GIA BV	THANH_TIEN BV	NGAY_YL	TT_THAU
1	202102	31003	5949	Nguyễn Văn A	19711218	1	0123456	40.3 0.27 3	Myhep 400mg	Viên	VN3- 107-18	400mg	28	15,413	431,564	20210406	34/QĐ- AIDS- QTC.G1: N2
2	202102	31003	5949	Nguyễn Văn A	19711218	1	0123456	40.3 0.27 2	Mydek la 60mg	Viên	VN3- 253-19	60mg	28,00	9,904	277,312	20210406	34/QĐ- AIDS- QTC.G1: N3
3	202102	31003	86906	Nguyễn Thị B	19780816	2	00888877	40.3 0.27 3	Myhep 400mg	Viên	VN3- 107-18	400mg	28,00	15,413	431,564	20210508	34/QĐ- AIDS- QTC.G1: N4
4	202102	31003	86906	Nguyễn Thị B	19780816	2	00888877	40.3 0.27 2	Mydek la 60mg	Viên	VN3- 253-19	60mg	28,00	9,904	277,312	20210508	34/QĐ- AIDS- QTC.G1: N5

Nhập dữ liệu theo các định dạng sau

Giải thích trường dữ liệu	Định dạng	Diễn giải
STT	Số	Số thứ tự, đánh từ 1 đến hết
KY_QT	Chuỗi	Quý phát sinh bao gồm năm và quý (20201)
MA_CSKCB	Chuỗi	Mã cơ sở KCB
MA_BN	Chuỗi	là Mã bệnh nhân đại diện duy nhất cho 1 bệnh nhân theo định dạng là Mã CSKCB_số thứ tự từ 001. Ví dụ: 01929_001)
HO_TEN	Chuỗi	Họ và tên
NGAY_SINH	Chuỗi	Ngày tháng năm sinh, theo định dạng yyyyMMdd ví dụ ngày sinh là 18/05/1988 thì ghi là 19880518
GIOI_TINH	Số	1:Nam, 2: Nữ, 3: Khác
SO_CMND	Chuỗi	Số chứng minh thư hoặc căn cước công dân
MA_CP	Chuỗi	Mã thuốc
TEN_CP	Chuỗi	Tên thuốc
DVT	Chuỗi	Đơn vị tính
SO_DANG_KY	Chuỗi	Số đăng ký
HAM_LUONG	Chuỗi	Hàm lượng
SO_LUONG_BV	Số	Số lượng
DON_GIA_BV	Số	Đơn giá
THANH_TIEN_BV	Số	Thành tiền
NGAY_YL	Chuỗi	Ngày y lệnh, theo định dạng yyyyMMdd. Ví dụ ngày y lệnh là 21/01/2021 thì ghi là 20210121
TT_THAU	Chuỗi	Thông tin thầu của thuốc

3) Quy trình gửi dữ liệu lên công giám định BHYT

- Cán bộ đầu mối chịu trách nhiệm gửi dữ liệu định kỳ hàng tháng (trước ngày mùng 05 tháng kế tiếp) liên hệ với cán bộ đầu mối của Cục Phòng, chống HIV/AIDS để được hướng dẫn up dữ liệu (*trong công văn*)
- Cán bộ của Cục Phòng, chống HIV/AIDS chịu trách nhiệm đẩy dữ liệu lên hệ thống <https://quanlythuoc.vss.gov.vn/>

Phụ lục III

Phiếu sàng lọc tóm tắt cho bệnh nhân triển khai điều trị đồng nhiễm HIV/VGC lưu động

Mã bệnh án: _____

Tên cơ sở điều trị ARV: _____

Họ tên người bệnh: _____ Nam Nữ Năm sinh: _____

Nhóm nguy cơ: Người tiêm chích ma túy Nam quan hệ tình dục đồng giới

Phụ nữ bán dâm Khác: _____

Sàng lọc trước điều trị VGC (cơ sở đang quản lý điều trị ARV liên)

Điều trị ARV

1.1. Ngày bắt đầu điều trị ARV: _____

1.2. Phác đồ thuốc ARV:

- Trước điều trị VGC: _____

- Khi điều trị VGC: _____

1.3. CD4 trong vòng 12 tháng qua: _____

Ngày XN _____

1.4. Tải lượng HIV gần nhất trong vòng 12 tháng qua (bản sao/mm³): _____

Ngày XN: _____

2. Xét nghiệm/chỉ số tại thời điểm sàng lọc hoặc gần nhất (nếu có):

- Creatinin: _____

- Mức lọc cầu thận: _____

- ALT (hoặc SGPT): _____

- AST (hoặc SGOT): _____

- HBsAg: Dương tính Âm tính

Ngày XN: _____

- Có thai: Có Không

Chẩn đoán VGC

Xét nghiệm tải lượng HCV RNA (IU/ml): _____

Xét nghiệm chẩn đoán VGC khác (nếu có):

Ngày làm XN: _____

Ngàytháng..... năm.....

Bác sỹ điều trị ký tên